

Nghị quyết áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và thanh quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã.

Điều 2. Nguyên tắc quản lý, sử dụng kinh phí

1. Việc quản lý, sử dụng kinh phí bảo đảm đúng mục đích, đúng quy định của pháp luật; công khai, minh bạch, tiết kiệm và hiệu quả.

2. Nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này là căn cứ để lập dự toán, quản lý, sử dụng, thanh toán và quyết toán kinh phí xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã.

3. Trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật được dẫn chiếu để áp dụng tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

Điều 3. Nội dung chi, mức chi cho từng nhiệm vụ, hoạt động trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân xã Hồng Châu

1. Đối với Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã

a) Mức chi cụ thể như sau:

Đơn vị tính: triệu đồng

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)		Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, lấy ý kiến, chỉnh lý (50%)	Thẩm định của Văn phòng HĐND (20%)	Thẩm tra của Ban HĐND (20%)	Hoàn thiện trình thông qua (10%)
Nghị quyết mới hoặc Nghị quyết thay thế Nghị quyết hiện hành	30	15	6	6	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung từ 02 Nghị quyết trở lên	30	15	6	6	3
Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 01 Nghị quyết	18	9	3,6	3,6	1,8
Nghị quyết bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Nghị quyết (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Nghị quyết hay nhiều Nghị quyết)	9	4,5	1,8	1,8	0,9

b) Hồ sơ thanh toán theo phương thức khoán đối với từng nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ hoạt động xây dựng soạn thảo, lấy ý kiến: văn bản giao nhiệm vụ, thông báo kết luận cuộc họp giao nhiệm vụ chủ trì

xây dựng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản xin ý kiến, bản tổng hợp ý kiến đóng góp; tờ trình ban hành của cơ quan chủ trì soạn thảo; dự thảo Nghị quyết.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động thẩm định gồm: Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Báo cáo thẩm định của Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động thẩm tra gồm: Văn bản đề nghị thẩm tra của cơ quan chủ trì soạn thảo; Báo cáo thẩm tra của các Ban HĐND&UBND xã.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động trình, ban hành: Tờ trình của UBND xã trình Hội đồng nhân dân xã; Nghị quyết quy phạm pháp luật được ban hành.

2. Đối với Quyết định của UBND xã

a) Mức chi cụ thể như sau:

Loại văn bản	Tổng mức chi (100%)	Mức chi		
		Xây dựng, soạn thảo, xin ý kiến (60%)	Thẩm định (20%)	Xem xét ban hành (20%)
Quyết định mới hoặc Quyết định thay thế Quyết hiện hành	20	12	4	4
Quyết định sửa đổi, bổ sung từ 02 Quyết định trở lên	20	12	4	4
Quyết định sửa đổi, bổ sung 01 Quyết định	12	7,2	2,4	2,4
Quyết định bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ Quyết định (không phân biệt việc bãi bỏ 01 Quyết định hay nhiều Quyết định)	6	3,6	1,2	1,2

b) Hồ sơ thanh toán theo phương thức khoán đối với từng nhiệm vụ cụ thể trong xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Cụ thể:

- Hồ sơ thanh toán đối với nhiệm vụ hoạt động xây dựng soạn thảo, lấy ý kiến: văn bản giao nhiệm vụ, thông báo kết luận cuộc họp giao nhiệm vụ chủ trì xây dựng soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản xin ý kiến, bản tổng hợp ý kiến đóng góp; tờ trình ban hành của cơ quan chủ trì soạn thảo; dự thảo Quyết định.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động thẩm định gồm: Văn bản đề nghị thẩm định của cơ quan chủ trì soạn thảo; Báo cáo thẩm định của Văn phòng HĐND&UBND xã.

- Hồ sơ thanh toán đối với hoạt động trình, ban hành: Tờ trình của cơ quan chủ trì soạn thảo; Quyết định quy phạm pháp luật được ban hành.

Điều 4. Nguồn kinh phí và phương thức thực hiện thanh toán

1. Nguồn kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn xã do ngân sách xã đảm bảo theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hiện hành.

2. Việc thanh, quyết toán theo phương thức khoán chi đối với từng nhiệm vụ, hoạt động, sản phẩm quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 7 Nghị định số 289/2025/NĐ-CP ngày 06 tháng 11 năm 2025 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Nghị quyết số 197/2025/QH15 ngày 17 tháng 5 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt tạo đột phá trong xây dựng và tổ chức thi hành pháp luật.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2026.

2. Các văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã hoàn thành việc xây dựng và trình ban hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026 đến trước ngày Nghị quyết này có hiệu lực mà chưa thực hiện thanh, quyết toán kinh phí thì các cơ quan, đơn vị được giao thực hiện nhiệm vụ căn cứ nội dung chi, mức chi quy định tại Nghị quyết này và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan để thực hiện thanh, quyết toán kinh phí cho công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo và tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân xã, các Ban của Hội đồng nhân dân xã, các Tổ đại biểu của Hội đồng nhân dân xã và đại biểu Hội đồng nhân dân xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa II, Kỳ họp thứ Hai thông qua ngày tháng năm 2026./.

Nơi nhận:

- HĐND thành phố;
- UBND thành phố;
- Văn phòng UBND thành phố; (để báo cáo)
- Sở Tư pháp;
- Sở Tài chính;
- Thường trực Đảng ủy;
- TTHĐND; LĐUBND xã;
- UBMTTQVN xã;
- Các Ban HĐND xã;
- Các đại biểu HĐND khóa II;
- Các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc xã;
- Công TTĐT xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Hà Cảnh Dương

